

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 001

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm):

Đọc văn bản:

Mẹ đào hầm từ thuở tóc còn xanh
nay mẹ đã phơ phơ bạc đầu
mẹ vẫn đào hầm dưới tâm đại bác
bao đêm rồi tiếng cuộc vọng năm canh.

Đất nước mình hai mươi năm chiến tranh
tiếng cuộc năm canh nặng tình đất nước
hầm mẹ giếng như lũy như thành
che chở mỗi bước chân con bước.

Đất quê ta mệnh mông
quân thù không xâm hết được
lòng mẹ rộng vô cùng
mẹ giấu cả sư đoàn dưới đất
nơi hầm tối lại là nơi sáng nhất
nơi con nhìn ra sức mạnh Việt Nam.[...]

Đất quê ta mệnh mông
lòng mẹ rộng vô cùng.

9-1967

(Trích “Đất quê ta mệnh mông”, Bùi Minh Quốc)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,75 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. (0,75 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích.

Câu 3. (0,75 điểm) Phân tích tác dụng của việc lặp lại 2 dòng thơ

Đất quê ta mệnh mông
lòng mẹ rộng vô cùng

trong 2 khổ cuối.

Câu 4. (0,75 điểm) Nêu ý nghĩa biểu tượng của chi tiết tiếng cuộc đào hầm trong bài thơ.

Câu 5. (1,0 điểm) Một bài học sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

Mẹ đào hầm từ thuở tóc còn xanh
nay mẹ đã phơ phơ bạc đầu
mẹ vẫn đào hầm dưới tâm đại bác
bao đêm rồi tiếng cuộc vọng năm canh.

*Đất nước mình hai mươi năm chiến tranh
tiếng cuộc năm canh nặng tình đất nước
hầm mẹ giăng như lũy như thành
che chở mỗi bước chân con bước.*

(Trích “Đất quê ta mệnh mông”- Bùi Minh Quốc)

*Những tấm áo xưa con nhớ lắm
Mũi chỉ đường kim tay mẹ dịu dàng
Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

*Con lớn thêm áo cũng lớn thêm
Mỗi bận mùa đông đi, trời bớt lạnh
Mưa xuân rơi, hoa cải vàng sắc nắng
Mẹ dành tiền may áo mới cho con*

(Trích Áo - Lưu Quang Vũ)

--- HẾT ---

Bùi Minh Quốc (còn có bút danh là Dương Hương Ly), sinh năm 1940, quê ở Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây. Ông là một nhà thơ, nhà báo, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Thơ của Bùi Minh Quốc thường viết về "người mẹ già" Việt Nam nhiều năm cuộc đất đào hầm nuôi giấu cán bộ, như các bài "Đất quê ta mệnh mông" (1967), "Mẹ ngẩn ngơ đi...", "Mẹ đi chọn mặt gửi vàng", ...

Lưu Quang Vũ (1948-1988), quê gốc ở Đà Nẵng, sinh tại Phú Thọ trong một gia đình trí thức. Ông là nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch tài năng của văn học Việt Nam. Thơ Lưu Quang Vũ không chỉ bay bổng, tài hoa mà còn giàu cảm xúc, trần trụi, khát khao. Rất nhiều bài thơ của ông được bạn đọc yêu thích như: “Và anh tồn tại”, “Tiếng Việt”, “Vườn trong phố”, “Bầy ong trong đêm sâu”, Bài Áo rút trong tập *Di cảo*, xuất bản năm 2008.

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 002

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm):

Đọc văn bản:

*Những tấm áo xưa con nhớ lắm
Mũi chỉ đường kim tay mẹ dịu dàng
Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

*Con lớn thêm áo cũng lớn thêm
Mỗi bận mùa đông đi, trời bớt lạnh
Mưa xuân rơi, hoa cải vàng sắc nắng
Mẹ dành tiền may áo mới cho con[...]*

*Ngày tháng trôi đưa, con đã cao hơn mẹ
Chẳng hồn nhiên khi lòng con biết nghĩ
Áo dài hơn, tuổi mẹ cũng nhiều hơn
Dầu vá vai, màu bạc, chỉ sờn
Nhưng trong áo ấm đường khâu mẹ vá
Yêu mẹ nhiều nên áo cũ con thương.*

(Trích Áo - Lưu Quang Vũ)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,75 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. (0,75 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên.

Câu 3. (0,75 điểm) Phân tích tác dụng của phép điệp trong các dòng thơ:

*Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

Câu 4. (0,75 điểm) Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh tấm áo trong bài thơ.

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

*Mẹ đào hầm từ thuở tóc còn xanh
nay mẹ đã phơ phơ bạc đầu
mẹ vẫn đào hầm dưới tâm đại bác
bao đêm rồi tiếng cuộc vọng năm canh.*

*Đất nước mình hai mươi năm chiến tranh
tiếng cuộc năm canh nặng tình đất nước
hầm mẹ giăng như lũy như thành
che chở mỗi bước chân con bước.*

(Trích “Đất quê ta mệnh mông”- Bùi Minh Quốc)

*Những tấm áo xưa con nhớ lắm
Mũi chỉ đường kim tay mẹ dịu dàng
Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

*Con lớn thêm áo cũng lớn thêm
Mỗi bận mùa đông đi, trời bớt lạnh
Mưa xuân rơi, hoa cải vàng sắc nắng
Mẹ dành tiền may áo mới cho con*

(Trích *Áo* - Lưu Quang Vũ)

--- HẾT ---

Bùi Minh Quốc (còn có bút danh là Dương Hương Ly), sinh năm 1940, quê ở Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây. Ông là một nhà thơ, nhà báo, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Thơ của Bùi Minh Quốc thường viết về "người mẹ già" Việt Nam nhiều năm cuộc đất đào hầm nuôi giấu cán bộ, như các bài "*Đất quê ta mệnh mông*" (1967), "*Mẹ ngẩn ngơ đi...*", "*Mẹ đi chọn mặt gửi vàng*", ...

Lưu Quang Vũ (1948-1988), quê gốc ở Đà Nẵng, sinh tại Phú Thọ trong một gia đình trí thức. Ông là nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch tài năng của văn học Việt Nam. Thơ Lưu Quang Vũ không chỉ bay bổng, tài hoa mà còn giàu cảm xúc, trần trụi, khát khao. Rất nhiều bài thơ của ông được bạn đọc yêu thích như: *Và anh tồn tại*, *Tiếng Việt*, *Vườn trong phố*, *Bầy ong trong đêm sâu*.... Bài *Áo* rút thuộc tập *Di cảo*, xuất bản năm 2008.

ĐỀ: 001

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời “thể thơ tự do” hoặc nêu được dấu hiệu: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời đúng không cho điểm.	0,75
	2	Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người con /tác giả Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời người con hoặc tác giả vẫn cho 0.75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	3	Tác dụng của việc lặp 2 dòng thơ Đất quê ta mênh mông lòng mẹ rộng vô cùng trong 2 khổ cuối. + Tạo giọng điệu tha thiết, âm hưởng hào hùng cho bài thơ. + Nhấn mạnh tầm vóc lớn lao của đất nước và người mẹ anh hùng trong những năm kháng chiến. + Gọi niềm tự hào, trân trọng, ngợi ca. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1 của đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 hoặc ý 3 của đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	4	Ý nghĩa biểu tượng của chi tiết tiếng cuộc đảo hầm trong bài thơ. - Thể hiện sự kiên trì, dũng cảm, quyết tâm và tình yêu nước lớn lao của người mẹ anh hùng trong kháng chiến. - Sự biết ơn, trân trọng, ngợi ca của nhân vật trữ tình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý của đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	5	Học sinh rút ra một bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân và giải thích thuyết phục. Có thể theo gợi ý sau: Biết ơn/ sống có trách nhiệm/ cống hiến Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày được thông điệp: 0,5 điểm. - Học sinh lí giải thuyết phục: 0,5 điểm.	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn về ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân	2,0
		a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận	0,5

	- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Tự nhận thức về bản thân là khả năng tự nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân, bao gồm điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, năng lực, khát vọng, cảm xúc,... của chính mình. + Tự nhận thức về bản thân giúp mỗi người phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện chính mình. + Xác định đúng giá trị bản thân là cơ sở để mỗi người trẻ đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp, vượt qua thử thách, vươn tới thành công,... + Tự nhận thức về bản thân sẽ tạo niềm tin cho chính mình; vượt qua thử thách, vươn tới thành công,... + Cần biết lắng nghe có chọn lọc nhận xét của những người xung quanh; không nên quá chú ý vào việc tự trách bản thân. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 4- 5 ý : 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1- 3 ý: 0,25 điểm. <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: - Trình bày rõ hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm	0,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn..	0,25
	e. Sáng tạo Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ... * HSKT: không yêu cầu phần sáng tạo; điểm sáng tạo cộng vào mục c.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài	0,25
	Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết Xác định được các ý chính của bài viết Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận - Điểm tương đồng của hai đoạn thơ: + Cả hai đoạn thơ đều là cảm xúc của nhân vật trữ tình về hình tượng người mẹ: ngợi ca, nâng niu, tự hào, trân trọng vẻ đẹp phẩm chất của mẹ (hi sinh, giàu lòng yêu thương). + Những cảm xúc của nhân vật trữ tình đều được hai nhà thơ thể hiện qua hình thức thơ tự do, ngôn ngữ bình dị. - Nét riêng của hai đoạn thơ: + Đoạn thơ trong bài “Đất quê ta mênh mông” của Bùi Minh Quốc nghiêng về khắc họa vẻ đẹp kiên cường, bất khuất của người mẹ anh hùng trong kháng chiến; đoạn thơ trong bài “Áo” của Lưu Quang Vũ làm nổi	1,0

	bật sự cần mẫn, đảm đang; chăm chút, yêu thương của người mẹ đối với con trong cuộc sống đời thường. + Đoạn thơ trong bài “Đất quê ta mênh mông” mang giọng điệu ngợi ca, tự hào, âm hưởng sử thi; đoạn thơ trong bài “Áo” của Lưu Quang Vũ là giọng nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết. - Nguyên nhân của sự tương đồng, khác biệt: + Cả hai nhà thơ đều có chọn sự hóa thân vào nhân vật người con ở trong văn bản khi viết về đề tài người mẹ. + Hai bài thơ ra đời trong hai bối cảnh khác nhau, được sáng tác bởi hai nhà thơ có phong cách nghệ thuật khác nhau. <i>* Đánh giá chung:</i> - Hai đoạn thơ đều góp phần làm nổi bật vẻ đẹp truyền thống của người mẹ Việt Nam; thể hiện tình yêu quê hương đất nước sâu sắc của mỗi nhà thơ. - Hai đoạn thơ khẳng định sức sống mãnh liệt đề tài về người mẹ trong văn học, bồi đắp thêm tình yêu thương về người mẹ trong cuộc sống... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 4 ý (+) trở lên : 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 3 ý(+): 0,75 điểm; 2 ý(+): 0,5 điểm; 1 ý (+): 0,25 điểm. <i>* Lưu ý: Học sinh có thể so sánh một số yếu tố khác trong hai đoạn thơ miễn hợp lí là có thể chấp nhận được.</i>	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	1,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi..	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>* HSKT: không yêu cầu phần sáng tạo; điểm sáng tạo cộng vào mục c.</i>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ: 002

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời “thể thơ tự do” hoặc nêu được dấu hiệu: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời đúng không cho điểm.	0,75
	2	Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người con (tác giả) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời người con hoặc tác giả vẫn cho 0.75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	3	Tác dụng của phép điệp trong các dòng thơ: <i>Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm</i> <i>Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương</i> + Tạo âm hưởng nhẹ nhàng, giọng điệu tha thiết cho lời thơ. + Nhấn mạnh nỗi nhớ về những năm tháng êm đềm thời thơ ấu. + Bộc lộ sự trân trọng về những kỉ niệm tuổi thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1 của đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 của đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	4	Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh tấm áo trong bài thơ. - Biểu tượng cho sự quan tâm, chăm sóc; tình yêu thương, đức hi sinh,...của người mẹ dành cho con. - Biểu tượng cho sự thấu hiểu, biết ơn; niềm hạnh phúc, trân quý của người con đối với mẹ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý của đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	5	Học sinh rút ra một bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân và giải thích thuyết phục. Có thể theo gợi ý sau: Biết ơn/ sống có trách nhiệm/ trân quý tình cảm gia đình/ nâng niu kỉ niệm,... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được bài học: 0,5 điểm. - Học sinh lí giải thuyết phục: 0,5 điểm.	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: “ <i>Tuổi trẻ cần làm gì để tạo cơ hội cho chính mình</i> ”	2,0
		a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận “ <i>Tuổi trẻ cần làm gì để tạo cơ hội cho chính mình</i> ”.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận	0,5

	- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Cơ hội là những gì chúng ta có thể nắm bắt được nhằm làm thay đổi cuộc sống của chúng ta theo chiều hướng tích cực + Cần nỗ lực chủ động tìm kiếm cơ hội; tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm. + Sẵn sàng thách thức hạn của bản thân; luôn chuẩn bị tâm lý đối mặt với chông gai, thử thách; lựa chọn lối đi riêng. + Thoát khỏi thái độ trì hoãn trong học tập và công việc; mãnh mẽ, tự tin, quyết tâm thực hiện mục tiêu; giữ tâm lý thoải mái, niềm tin vững chắc vào tương lai. + Phê phán thái độ sống trì hoãn, thụ động, dựa dẫm,... - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 4 - 5 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1-3 ý: 0,25 điểm. <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: - Trình bày rõ hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm	0,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... <i>Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi..</i>	0,25
	e. Sáng tạo Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.... * HSKT: không yêu cầu phân sáng tạo; điểm sáng tạo cộng vào mục c.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết Xác định được các ý chính của bài viết Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận - Điểm tương đồng của hai đoạn thơ: + Cả hai đoạn thơ đều là cảm xúc của nhân vật trữ tình về hình tượng người mẹ: ngợi ca, nâng niu, tự hào, trân trọng vẻ đẹp phẩm chất của mẹ: hi sinh, giàu lòng yêu thương. + Những cảm xúc của nhân vật trữ tình đều được hai nhà thơ thể hiện qua hình thức thơ tự do, ngôn ngữ bình dị. - Nét riêng của hai đoạn thơ: + Đoạn thơ trong bài “Đất quê ta mệnh mông” của Bùi Minh Quốc nghiêng về khắc họa vẻ đẹp kiên cường, bất khuất của người mẹ anh hùng	1,0

	trong kháng chiến; đoạn thơ trong bài “Áo” của Lưu Quang Vũ làm nổi bật sự cần mẫn, đảm đang; chăm chút, yêu thương của người mẹ đối với con trong cuộc sống đời thường. + Đoạn thơ trong bài “Đất quê ta mênh mông” mang giọng điệu ngợi ca, tự hào, âm hưởng sử thi; đoạn thơ trong bài “Áo” của Lưu Quang Vũ là giọng nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết. - Nguyên nhân của sự tương đồng, khác biệt: + Cả hai nhà thơ đều chọn sự hóa thân vào nhân vật người con ở trong văn bản khi viết về đề tài người mẹ. (Do tính kế thừa của văn học: hình ảnh người mẹ trong văn học mang vẻ đẹp chuẩn mực, truyền thống). + Hai bài thơ ra đời trong hai bối cảnh khác nhau, được sáng tác bởi hai nhà thơ có phong cách nghệ thuật khác nhau. (Do yêu cầu về tính sáng tạo trong văn chương; mỗi nhà thơ có một phong cách nghệ thuật khác nhau) <i>* Đánh giá chung:</i> - Hai đoạn thơ đều góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của người mẹ Việt Nam; thể hiện tình yêu quê hương đất nước sâu sắc của mỗi nhà thơ. - Hai đoạn thơ làm phong phú bồi đắp thêm tình yêu thương về người mẹ. (Hai đoạn thơ khẳng định sức sống mãnh liệt đề tài về người mẹ trong văn học, bồi đắp thêm tình yêu thương về người mẹ trong cuộc sống). Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 4 ý trở lên : 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 3 ý : 0,75 điểm; 2 ý: 0,5 điểm; 1 ý: 0,25 điểm	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm	1,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi..	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. * HSKT: không yêu cầu phần sáng tạo; điểm sáng tạo cộng vào mục c.	0,5
Tổng điểm		10,0